

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY CHẾ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN GIỮA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ, CƠ QUAN TÀI CHÍNH, CƠ QUAN THUẾ VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÁC CÓ LIÊN QUAN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

QUYẾT ĐỊNH SỐ 56/2024/QĐ-UBND NGÀY 27/12/2024 CỦA UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (cũ)	QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ- UBND NGÀY 28/3/2025 CỦA UBND TỈNH HẢI DƯƠNG (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định về việc phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng 2. Những nội dung khác không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy chế này quy định về việc phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có liên quan theo quy định tại Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. 2. Những nội dung khác không quy định trong quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 2. Những nội dung khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.	Kế thừa quy định tại các Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ); Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và bổ sung theo ý kiến tham gia của Sở Tư pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng - Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có chức năng quản lý về đất đai: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện: Sở Xây dựng, Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị. - Cơ quan tài chính, cơ quan thuế và cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. 3. Cơ quan có chức năng quản lý về đất đai: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Môi trường. 4. Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện: Sở Xây dựng; Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị. 5. Cơ quan tài chính, cơ quan thuế và cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính. 2. Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã. 4. Thuế thành phố Hải Phòng, Thuế cơ sở (sau đây gọi chung là cơ quan thuế). 5. Tòa án nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân khu vực (sau đây gọi chung là cơ quan Tòa án nhân dân). 6. Thi hành án dân sự thành phố, Phòng Thi hành án dân sự khu vực (sau đây gọi chung là cơ quan Thi hành án dân sự). 7. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. 8. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. 9. Các Sở, ngành, đơn vị khác có liên quan.	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
	Điều 3. Nội dung phối hợp 1. Phối hợp trong công tác thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Phối hợp trong công tác trích lục, trích đo, đo đạc chính lý bản đồ địa chính. 3. Phối hợp trong công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin đất đai.		

	4. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiểm kê đất đai chuyên đề. 5. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, quản lý sử dụng phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.		
Điều 3. Nguyên tắc phối hợp 1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch. 2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo. 3. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.	Điều 4. Nguyên tắc phối hợp 1. Việc phối hợp thực hiện các nội dung nêu tại Điều 3 đảm bảo nguyên tắc phối hợp đã được quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. 2. Chủ động phối hợp, giải quyết hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn và địa bàn thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Văn bản, hồ sơ, tài liệu giải quyết phải nêu cụ thể rõ ràng, đầy đủ thông tin thể hiện quan điểm (thống nhất hay không thống nhất). Trường hợp cơ quan phối hợp không có văn bản phúc đáp hoặc chậm trễ hoặc có nhưng không thể hiện rõ quan điểm, không đầy đủ thông tin theo nội dung được lấy ý kiến thì cơ quan chủ trì đề nghị cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính tạm dừng giải quyết thủ tục, thông báo đến bên đề nghị giải quyết thủ tục về lý do tạm dừng.	Điều 3. Nguyên tắc phối hợp 1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch. 2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo. 3. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

	Trong quá trình giải quyết nếu có vướng mắc do nguyên nhân khách quan thì cơ quan chủ trì chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để thống nhất biện pháp giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, cơ quan chủ trì báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp. 3. Thời gian thực hiện các công việc phối hợp là số ngày làm việc, được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định pháp luật và theo Bộ thủ tục hành chính được ban hành. Cơ quan chủ trì không chịu trách nhiệm với trường hợp giải quyết chậm trễ và thiếu thông tin của cơ quan phối hợp.		
Điều 4. Các nhiệm vụ phối hợp thực hiện 1. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. 2. Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. 3. Thời gian, các bước thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận. 4. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. 5. Phối hợp trong công tác lập, cập nhật chính lý hồ sơ địa chính, quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính. 6. Phối hợp trong công tác cung cấp thông tin.		Điều 4. Các nhiệm vụ phối hợp thực hiện 1. Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Phối hợp trong công tác đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính. 3. Phối hợp trong công tác lập, cập nhật, chỉnh lý, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính; xây dựng, cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai. 4. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, quản lý việc sử dụng phối Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận).	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

7. Phối hợp trong công tác thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.		5. Phối hợp trong công tác cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. 6. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. 7. Phối hợp trong công tác thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.	
Điều 5. Trình tự thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ Trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan			
Điều 6. Phương thức phối hợp 1. Lấy ý kiến bằng văn bản Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và được tiến hành theo trình tự sau: a) Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị gửi đến các cơ quan phối hợp, trong văn bản có thời hạn được ấn định để cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì. b) Cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp đã quá thời gian quy định mà chưa hoặc không cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì phải nêu rõ lý do và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố.	Điều 5. Phương thức phối hợp 1. Trao đổi, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị đến cơ quan phối hợp, trong văn bản có thời hạn được ấn định để cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì. Cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp và thời gian thực hiện phối hợp. 2. Lấy ý kiến tại cuộc họp hoặc phối hợp kiểm tra thực địa.		

2. Lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp hoặc phối hợp kiểm tra thực địa: a) Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan và gửi cho các cơ quan phối hợp trước thời gian tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa. Có giấy mời họp hoặc kiểm tra thực địa, trong đó xác định thành phần tham dự, thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa. Trường hợp tổ chức họp hoặc kiểm tra thực địa đột xuất, chưa chuẩn bị được tài liệu, nội dung thì nêu rõ lý do bằng văn bản. b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đúng thành phần theo văn bản mời; việc từ chối tham gia, hoặc cử người đi thay phải thông báo nêu rõ lý do bằng văn bản cho cơ quan chủ trì biết. Cán bộ tham gia phải chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa. c) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ nội dung cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa bằng văn bản. Kết thúc cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa, các thành viên tham gia họp có trách nhiệm ký vào biên bản để xác nhận ý kiến của mình. Cơ quan chủ trì thực hiện lưu biên bản cuộc họp, kiểm tra hồ sơ theo quy định. 3. Các phương thức phối hợp khác.			
Chương II. Quy định cụ thể	Chương II. Quy định cụ thể	Chương II. Quy định cụ thể	
Mục 1. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính			

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai

- 1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý, đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định.
- 2. Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và trả kết quả cho tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài.
- 3. Việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ đất đai được thực hiện theo quy định của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 8. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

- 1. Tiếp nhận và trả kết quả đối với các hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.
- 2. Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và lưu hồ sơ gồm: đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng

đồng dân cư do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển đến.

3. Việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ được thực hiện theo quy định của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Bố trí nơi tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động đồng bộ, thống nhất với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thuận tiện trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, cộng đồng dân cư.

2. Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; chuyên mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định.

3. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ

liệu đất đai; chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho người sử dụng đất. Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. 2. Cung cấp thông tin, xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, thời điểm tạo lập tài sản trên đất và những biến động về đất đai liên quan đến việc giải quyết các thủ tục về đất đai; thực hiện các thủ tục theo quy định và luân chuyển hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu về Phòng Tài nguyên và Môi trường.			
Mục 2. Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất	Mục 1. Phối hợp trong công tác thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất	Mục 1. Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	
Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường 1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai trong công tác đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý, đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, người gốc Việt	Điều 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai để chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan có liên quan đối với thủ	Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ để chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số

Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định. 2. Chỉ đạo Phòng Quản lý đất đai chuyển bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ gốc đến Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài.	tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường. 2. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan cấp trên tháo gỡ vướng mắc đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền.	Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền. 2. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thụ lý hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ kèm theo bản sao thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai hoặc hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền đến Văn phòng Đăng ký đất đai để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. 3. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan thực hiện các công việc sau: a) Hướng dẫn thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá, được giao quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được thi hành án theo đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự; b) Ban hành Quyết định hủy hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho người phải thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án không giao nộp Giấy chứng nhận đã cấp để đấu giá, giao quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền	226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
--	--	---	--

		với đất theo yêu cầu của cơ quan Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự; c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để xác định, làm rõ nguyên nhân tăng, giảm diện tích đất thực tế so với giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị phối hợp) và điều kiện để được đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm để làm cơ sở cho cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc cưỡng chế, kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phục vụ cho việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người được thi hành án.	
Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận lần đầu; quyết định chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định.	Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn. 2. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan cấp trên tháo gỡ vướng mắc đối với trường hợp vượt thẩm quyền. 3. Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên, kịp thời cung cấp thông tin về		

	đăng ký lần đầu, biến động đất đai trên địa bàn cấp huyện, cấp xã đến chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý theo quy định. Xử lý các trường hợp không đăng ký đất đai theo quy định. 4. Tham gia, trả lời ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì.		
Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường 1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế; trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai thì sau khi người sử dụng đất đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai thì in Giấy chứng nhận (đối với các trường hợp phải in Giấy chứng nhận) và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận lần đầu theo thẩm quyền. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định. Sau khi lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận thì thực hiện chuyển bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập	Điều 14. Phòng Nông nghiệp và Môi trường 1. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai thuộc địa bàn. 2. Chuyển hồ sơ địa chính sau khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định hoặc chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai). 3. Cung cấp thông tin về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.	Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. 2. Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai hoặc hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền đến Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai ngay sau khi thực hiện xong thủ tục hành chính. 3. Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, kỹ thuật cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho người sử dụng đất. 2. Cung cấp các hồ sơ, văn bản liên quan sau khi có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất của các dự án hoặc của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. 3. Cử cán bộ tham gia các cuộc họp, kiểm tra thực địa, giải quyết theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì. 4. Việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ đất đai được thực hiện theo quy định của cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Xác nhận hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến hoặc hồ sơ do người sử dụng đất nộp tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc xác nhận vào Phiếu lấy ý kiến (nếu có) đối với trường hợp: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất; cấp Giấy chứng nhận lần đầu. Trường hợp có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất thì kiểm tra, xác nhận sự thay đổi ranh giới, diện tích, mục đích	Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Thực hiện các nội dung công việc được quy định tại Điều 33 và khoản 3 Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai khi có đề nghị của cơ quan chủ trì. 2. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan cấp trên tháo gỡ vướng mắc đối với trường hợp vượt thẩm quyền. 3. Thường xuyên, kịp thời cung cấp thông tin về các trường hợp chưa đăng ký, biến động đất đai trên địa bàn đến chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý theo quy định. Xử lý các trường hợp không đăng ký đất đai theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. 4. Gửi kết quả hoà giải thành ngay sau khi kết thúc hoà giải đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp tranh chấp về ranh giới. 5. Tham gia, trả lời ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì đối với	quyền điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã. 4. Phối hợp cung cấp các hồ sơ, văn bản liên quan ngay sau khi có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất trên địa bàn cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. 5. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự xác định, làm rõ nguồn gốc nguyên nhân tăng, giảm diện tích đất thực tế so với giấy tờ về quyền sử dụng đất; điều kiện để được đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm để làm cơ sở cho cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc cưỡng chế, kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phục vụ cho việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người được thi hành án.
--	--	--

sử dụng đất của thửa đất đang sử dụng so với thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất, xác nhận tình trạng tranh chấp, sự phù hợp với quy hoạch. 2. Niêm yết công khai: Kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu; thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc mất trang bổ sung Giấy chứng nhận đã cấp. 3. Tham gia cuộc họp, kiểm tra thực địa, giải quyết theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì. 4. Cung cấp dữ liệu đất đai theo quy định.	nguồn gốc tạo lập nhà ở, công trình xây dựng phục vụ công tác cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất.		
Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Văn phòng đăng ký đất đai: a) Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định. b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và pháp luật về đất đai. c) Phối hợp với các phòng, ban thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức và các thủ tục khác có liên quan.	Điều 6. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Là cơ quan chủ trì giải quyết thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.	Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 1. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định; b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật về đất đai; c) Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác đăng ký đất đai, cấp	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

d) Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. 2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: a) Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và pháp luật về đất đai. c) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; chuyên mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền); gia hạn sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.	3. Gửi văn bản lấy ý kiến đến các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; cơ quan liên quan trong khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật hoặc trường hợp cần thiết. 4. Luân chuyển thông tin địa chính kịp thời và đầy đủ cho cơ quan thuế đối với các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính. 5. Chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã để xác định nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; niêm yết công khai thông tin phục vụ công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. 6. Thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai ngay sau khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính. 7. Thực hiện trích lục, trích đo địa chính thửa đất phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo đề nghị của cơ quan quản lý đất đai cấp huyện. 8. Kịp thời thông báo đến cơ quan phối hợp về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính khi quá thời hạn theo quy định.	Giấy chứng nhận và các công việc khác có liên quan theo thẩm quyền; d) Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định; b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật về đất đai; c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận và các công việc khác có liên quan theo thẩm quyền. 3. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự hướng dẫn thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá, người được giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất sau khi nhận được quyết định của cơ quan Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.	
---	--	---	--

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (đối với trường hợp thu hồi, giải phóng mặt bằng) chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý Giấy chứng nhận (đối với thửa đất bị thu hồi một phần diện tích) hoặc thu hồi Giấy chứng nhận (đối với thửa đất bị thu hồi toàn bộ diện tích) và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, quản lý theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Thu Giấy chứng nhận đã cấp chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích của thửa đất ghi trong Giấy chứng nhận.

2. Thu Giấy chứng nhận đã cấp chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện xác nhận trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận đối với phần diện tích còn lại nếu người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu; trao Giấy chứng nhận cho người được cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp Nhà nước thu hồi một phần diện tích của thửa đất ghi trong Giấy chứng nhận.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Toà án nhân dân

1. Gửi văn bản thông báo về việc đang thụ lý hoặc kết quả thụ lý đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã để làm căn

Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

		cứ không tiếp nhận, dừng giải quyết hoặc giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định. 2. Gửi các quyết định tuyên bố phá sản của các tổ chức kinh tế có sử dụng đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã ngay sau khi quyết định có hiệu lực. Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự 1. Khi phát hiện người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có hành vi chuyển quyền sử dụng, tẩu tán, thay đổi hiện trạng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phải kịp thời ra quyết định tạm dừng việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và gửi ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã cùng các tài liệu có liên quan để phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật và làm căn cứ không tiếp nhận, dừng giải quyết hoặc giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Kịp thời thông báo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn	
--	--	--	--

		phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã những trường hợp đã bị tổ chức cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đã thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành án dân sự; giải tỏa việc kê biên xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định. 3. Trong trường hợp cần thiết tham vấn Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trước khi tổ chức cưỡng chế, kê biên hoặc bán đấu giá tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. 4. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho người phải thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án không nộp Giấy chứng nhận đã cấp để đấu giá, giao quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của cơ quan Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự. 5. Cung cấp các thông tin khác về thi hành án liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	
--	--	--	--

		đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	
Điều 17. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế 1. Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến; xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định. 2. Thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; gửi thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và gửi thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 3. Có thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ nghĩa vụ tài chính của tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (nội dung văn bản xác nhận phải nêu rõ số tiền phải nộp, thời gian, số tiền đã nộp qua các lần, tổng số tiền đã nộp, số tiền bị phạt chậm nộp). Trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất, phải có thông báo để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo quy định.	Điều 9. Cơ quan thuế 1. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn thủ tục kê khai thuế theo mẫu biểu quy định cho người yêu cầu đăng ký. 2. Xác định nghĩa vụ tài chính sau khi nhận được phiếu chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cụ thể như sau: a) Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, đảm bảo quy định thì xác định nghĩa vụ tài chính, phát hành thông báo về nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và người sử dụng đất trong thời hạn quy định. b) Đối với trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính thì trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ cơ quan thuế trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp bổ sung hồ sơ, thông tin theo quy định. c) Đối với trường hợp cần có thời gian xác định nghĩa vụ tài chính dài hơn thời gian theo quy định thì phải có văn bản	Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan Thuế 1. Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến; xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định. 2. Thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; gửi thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã. 3. Thường xuyên cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu được liên thông về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc có văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

	thông báo đến người yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đề nghị cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính tạm dừng giải quyết hồ sơ. 3. Đơn đốc người nộp thuế thực hiện nộp các khoản nghĩa vụ tài chính theo thông báo nộp thuế đã phát hành; xác định nghĩa vụ tài chính phát sinh trong trường hợp chậm nộp (nếu có). 4. Định kỳ hàng tháng, phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, đối chiếu số lượng phiếu chuyển thông tin địa chính đã phát hành với số lượng thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính đã nhận để phát hiện các trường hợp còn tồn đọng.		
Điều 18. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính 1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho người sử dụng đất theo quy định. 2. Tham gia Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể theo quy định về giá đất để tổ chức thẩm định giá đất theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường và gửi kết quả thẩm định cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường.	Điều 8. Sở Tài chính Tham gia, trả lời ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp chia, tách, sáp nhập, giải thể, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và các nội dung khác có liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì.	Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho người sử dụng đất theo quy định.	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

	Điều 11. Toà án nhân dân 1. Gửi Văn bản thông báo đã thụ lý đơn đề nghị giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đến Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để làm căn cứ không tiếp nhận hoặc dừng giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có). 2. Tài liệu là trích lục, trích đo, đo đạc phân chia thửa đất phục vụ giải quyết vụ án phải được lập đảm bảo theo quy định của pháp luật đo đạc bản đồ hoặc do Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp. Trường hợp số liệu đo đạc hiện trạng khu đất, thửa đất, tài sản gắn liền với đất có sự sai khác so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì thống nhất số liệu với Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trước khi tuyên án. 3. Gửi các quyết định tuyên bố phá sản của các tổ chức kinh tế có sử dụng đất đến Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai ngay sau khi quyết định có hiệu lực.	Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Toà án nhân dân 1. Gửi văn bản thông báo về việc đang thụ lý hoặc kết quả thụ lý đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã để làm căn cứ không tiếp nhận, dừng giải quyết hoặc giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định. 2. Gửi các quyết định tuyên bố phá sản của các tổ chức kinh tế có sử dụng đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã ngay sau khi quyết định có hiệu lực.	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
	Điều 12. Cơ quan Thi hành án dân sự 1. Cung cấp cho Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký	Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ:

	đất đai các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài liệu chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ thi hành án kèm theo bản án có hiệu lực thi hành. 2. Cử chấp hành viên tham gia trực tiếp với cán bộ đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khi thực hiện đo đạc tại thực địa khu đất. 3. Gửi văn bản thông báo đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc kê biên tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế thi hành án. Trường hợp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc tài sản phải thi hành án nhưng chưa hoàn tất thủ tục thi hành án thì gửi văn bản yêu cầu tạm dừng thực hiện các thủ tục về đất đai đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	1. Khi phát hiện người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có hành vi chuyển quyền sử dụng, tẩu tán, thay đổi hiện trạng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phải kịp thời ra quyết định tạm dừng việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và gửi ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã cùng các tài liệu có liên quan để phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật và làm căn cứ không tiếp nhận, dừng giải quyết hoặc giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Kịp thời thông báo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã những trường hợp đã bị tổ chức cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đã thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành án dân sự; giải tỏa việc kê biên xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định. 3. Trong trường hợp cần thiết tham vấn Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn	số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
--	---	--	---

		phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trước khi tổ chức cưỡng chế, kê biên hoặc bán đấu giá tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. 4. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho người phải thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án không nộp Giấy chứng nhận đã cấp để đấu giá, giao quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của cơ quan Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự. 5. Cung cấp các thông tin khác về thi hành án liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	
	Điều 15. Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện 1. Tham gia, trả lời ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì đối với các nội dung liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong thời hạn quy định. Trong quá trình quản lý về xây dựng, khi có văn bản thay đổi có liên quan đến công tác xây dựng thì cung cấp cho		

	các cơ quan chuyên môn có liên quan để biết, thực hiện kịp thời. 2. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, trong văn bản nêu rõ lý do, cung cấp thông tin, biện pháp giải quyết (nếu có) để Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn, trả lời người nộp hồ sơ. 3. Đề xuất ý kiến trực tiếp theo các phương thức phối hợp được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này. Điều 10. Ngân hàng Nhà nước khu vực 6 1. Tham gia, trả lời ý kiến bằng văn bản thuộc lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan chủ trì. 2. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong công tác đăng ký, thay đổi đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định. Thống nhất các thông tin, số liệu về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất với Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trước khi xử lý tài sản bảo đảm.		
Mục 3. Thời gian, các bước thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận			

Điều 19. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị có liên quan 1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai được thực hiện theo quy định về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai và quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố; trường hợp các văn bản nêu tại khoản này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. 2. Trong trường hợp thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai thì thời gian thực hiện không vượt quá tổng thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đó.			
Mục 5. Phối hợp trong công tác lập, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính	Mục 2. Công tác trích lục, trích đo, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính;	Mục 2. Phối hợp trong công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính; Trích đo, Trích lục bản đồ địa chính	
Điều 23. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai a) Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố. b) Cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất của các tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và	Điều 17. Văn phòng đăng ký đất đai 1. Là cơ quan chủ trì giải quyết thực hiện các công việc được quy định tại khoản 3 Điều 6; điểm a, b khoản 5 Điều 9 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.	Điều 13. Trách nhiệm Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 1. Thực hiện và thông báo kết quả cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai cho Ủy ban nhân dân cấp xã. 2. Lập danh sách các thửa đất không lập bản mô tả ranh giới, mốc giới do đang có tranh chấp, người sử dụng đất liên hệ vắng mặt hoặc không ký xác	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư. c) Thực hiện cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định. d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai a) Cung cấp các thông tin, số liệu, tài liệu phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. b) Cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất có biến động. c) Thực hiện cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định. d) Báo cáo tình hình cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai gửi Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan để theo dõi, giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	2. Thực hiện trích lục bản đồ địa chính, trích lục trích đo bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính, đo đạc bổ sung bản đồ địa chính, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính riêng đối với từng thửa đất hoặc nhiều thửa đất, tách thửa đất, hợp thửa đất theo đề nghị của tổ chức, cá nhân. Điều 18. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Thực hiện trích lục bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính theo uỷ quyền của Văn phòng đăng ký đất đai về trích đo bản đồ địa chính, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, đo đạc địa chính theo đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự, Toà án phục vụ công tác xét xử, kê biên tài sản theo quy định. Trong trường hợp đối với nơi chưa có bản đồ địa chính và trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa có mảnh trích đo bản đồ địa chính, đồng thời nhận được đề nghị đo đạc của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện thì chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tổ chức ký hợp đồng dịch vụ đo đạc với người sử dụng đất, thực hiện đo đạc, kiểm tra, ký duyệt và hoàn thiện hồ sơ trích đo (thời	nhận bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (đối với các trường hợp đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện). 3. Cung cấp mảnh trích đo bản đồ địa chính thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu cần). 4. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trong công tác đo đạc hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; chi phí thực hiện do cơ quan Thi hành án dân sự chi trả theo quy định.
---	---	--

	gian không quá 05 ngày làm việc không kể thời gian niêm yết công khai) theo ủy quyền của Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Trường hợp người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc hoặc người sử dụng đất liền kề có mặt nhưng không tham gia xác định ranh giới và ranh giới không có tranh chấp thì chuyển Bản mô tả ranh giới, mốc giới đã lập cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo, công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và nhà văn hoá thôn, khu dân cư nơi có đất. Thực hiện đúng quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện công tác đo đạc địa chính. 3. Thực hiện các công việc được quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.		
	Mục 3. Công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin đất đai	Mục 3. phối hợp trong công tác lập, cập nhật, chỉnh lý, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính; xây dựng, cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai	

	Điều 26. Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Là cơ quan chủ trì giải quyết thực hiện công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin đất đai. 2. Cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh; quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. 2. Lưu trữ, bảo mật thông tin, phục vụ cho hoạt động xây dựng, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai. 3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho các cơ quan có liên quan.	Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 1. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác, chia sẻ, đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu đất đai thành phố; b) Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, ký số số địa chính (điện tử) khi kết thúc hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các hồ sơ do cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định chuyển đến; c) Cập nhật bản đồ địa chính vào cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; d) Khai thác, cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định; đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ địa chính; vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 2. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Quản lý, cập nhật, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ địa chính theo thẩm quyền quản lý; b) Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, ký số số địa chính (điện tử) khi kết thúc hồ sơ thủ tục hành chính thuộc	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
--	--	--	--

		thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các hồ sơ do cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định chuyển đến; c) Khai thác, cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định; d) Chuyển thông tin biến động sau khi thực hiện các thủ tục đăng ký biến động theo thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã để cập nhật, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính (bản sao). Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thường xuyên thực hiện chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và các tài liệu khác có liên quan. 2. Cung cấp thông tin tình hình biến động đất đai trên địa bàn cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai. Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự Cơ quan thi hành án dân sự bàn giao hồ sơ, tài liệu xác định ranh giới, mốc giới theo kết quả thi hành án cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh	
--	--	--	--

		Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp đã giải quyết phân chia ranh giới, mốc giới thửa đất.	
Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Công tác lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thường xuyên thực hiện chỉnh lý, cập nhật biến động bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và các tài liệu khác có liên quan. b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện quét (scan) Giấy chứng nhận, chuyển tệp dữ liệu quét (scan) cùng hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khi thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng (thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận gốc) phải chuyển đầy đủ các loại hồ sơ có liên quan đến thủ tục hành chính (cả bản giấy và bản số) đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. Trường hợp không chuyển kịp thời các hồ sơ liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt	Điều 23. Ủy ban nhân dân cấp huyện Thực hiện các nội dung công việc được quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. Điều 24. Phòng Nông nghiệp và Môi trường Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. Điều 25. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Thực hiện các nội dung công việc được quy định tại khoản 7 Điều 9 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp	Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã. 1. Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã hoặc cấp trưởng hoặc cấp phó của thôn, tổ dân phố và điểm dân cư tương tự hoặc người am hiểu địa bàn được Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu (sau đây gọi là người dẫn đặc) phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác định, ghi nhận ranh giới thửa đất trên thực địa và tranh chấp về ranh giới (nếu có) trong công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 2. Ký xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng trên bản đồ địa chính, mảnh trích đo bản đồ địa chính. 3. Cung cấp mảnh trích đo bản đồ địa chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 4. Có văn bản gửi Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

bằng cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, mà để xảy ra sai sót thì Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khi thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. 2. Quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai: Chi đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện công tác cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai tại cấp huyện. Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức địa chính cập nhật, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính dạng giấy lưu trữ tại địa phương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường để sử dụng cho yêu cầu quản lý đất đai ở địa phương. 2. Cung cấp thông tin tình hình biến động đất đai trên địa bàn cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. 2. Cử cán bộ tham gia trong việc xác định ranh giới thửa đất tại thực địa. Thông báo, công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và nhà văn hoá thôn, khu dân cư nơi có đất trong trường hợp người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc hoặc người sử dụng đất liền kề có mặt nhưng không tham gia xác định ranh giới và ranh giới không có tranh chấp. Thực hiện đúng Quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính của Bộ Nông nghiệp và môi trường trong việc phối hợp đo đạc, kiểm tra, nghiệm thu, lưu trữ sản phẩm đo đạc địa chính. 3. Niêm yết, thông báo công khai ranh giới, mốc giới và kết quả đo đạc thửa đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Nhà văn hóa thôn, khu dân cư nơi có thửa đất theo quy định trong trường hợp chủ sử dụng đất giáp ranh vắng mặt hoặc không ký xác nhận ranh giới, mốc giới giáp ranh với thửa đất đề nghị thực hiện thủ tục. Điều 28. Phòng Nông nghiệp và Môi trường 1. Chuyển toàn bộ hồ sơ của kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp	đất đai ngay khi phát hiện có sai sót của bản đồ địa chính hoặc phản ánh về ranh giới thửa đất bị thay đổi do sạt lở, sụt đất tự nhiên. 5. Cung cấp các Giấy chứng nhận, quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, thu hồi đất, kết quả giải quyết tranh chấp đất đai và quyết định khác có liên quan đến thửa đất thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp xã; các văn bản về thay đổi chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình hoặc có nội dung dẫn đến thay đổi trong chia mảnh và thay đổi số thứ tự mảnh bản đồ địa chính cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để kiểm tra, đối chiếu, kịp thời thực hiện chỉnh lý biến động bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai. 6. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trong công tác đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới theo hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; chi phí thực hiện do cơ quan Thi hành án dân sự chi trả theo quy định.
---	--	---

	huyện kèm theo bản sao chụp kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) đến chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để quản lý, lưu trữ, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. 2. Thực hiện cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về đất đai khi nhận được văn bản đề nghị của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai theo quy định. Điều 29. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Chỉ đạo công chức địa chính cập nhật vào hồ sơ địa chính lưu trữ tại địa phương do Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đến để quản lý, sử dụng. 2. Thường xuyên cung cấp thông tin, dữ liệu về biến động đất đai, thông tin về kết quả giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn cho Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai.		
	Điều 19. Sở Nông nghiệp và Môi trường Thực hiện các công việc quy định tại điểm a, c, d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng		

	nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. Điều 27. Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Đầu tư, bảo trì, nâng cấp, bảo đảm duy trì hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh và kết nối từ địa phương với trung ương, tổ chức đào tạo, quản lý, vận hành, thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên môn. 2. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên cung cấp các tài liệu, dữ liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai gửi Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai.		
	Điều 20. Cơ quan quản lý các công trình có hành lang an toàn Tham gia trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản đối với nội dung thuộc thẩm quyền quản lý theo đề nghị của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong quá trình hoàn thiện hồ sơ đo đạc phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và công tác quản lý đất đai khác.		

	Điều 21. Toà án nhân dân Cung cấp hồ sơ, tài liệu và các yêu cầu cụ thể phục vụ công tác xét xử cho Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới diện tích cho từng thửa đất liên quan đến tranh chấp ranh giới, mốc giới quyền sử dụng đất của các đương sự trong trường hợp tòa án có yêu cầu. Điều 22. Cơ quan Thi hành án dân sự Bản giao ranh giới, mốc giới theo kết quả thi hành án cho Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp đã giải quyết phân chia ranh giới, mốc giới quyền sử dụng đất.		
Mục 6. Phối hợp trong công tác cung cấp thông tin		Mục 5. Phối hợp trong công tác cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, tài sản gắn liền với đất	
Điều 26. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Có trách nhiệm cung cấp thông tin hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (trừ các trường hợp thông tin không được cung cấp theo quy định của pháp luật) cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. 2. Thực hiện việc cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu, đầy đủ đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.		Điều 21. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 1. Có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai từ hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (trừ các trường hợp thông tin không được cung cấp theo quy định của pháp luật) cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

		2. Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.	
Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan đề nghị cung cấp thông tin Thực hiện kê khai đầy đủ nội dung liên quan đến cung cấp thông tin, trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo đúng quy định (trừ trường hợp không phải trả phí theo quy định).		Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan đề nghị cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai 1. Kê khai đầy đủ nội dung liên quan tại văn bản hoặc phiếu yêu cầu đề nghị cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo quy định; trao đổi trực tiếp để làm rõ nội dung đề nghị cung cấp thông tin (nếu cần). 2. Trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo đúng quy định (trừ trường hợp không phải trả phí theo quy định).	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
	Mục 5. Công tác tiếp nhận, quản lý sử dụng phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Mục 4. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, quản lý việc sử dụng phôi giấy chứng nhận	
	Điều 36. Sở Nông nghiệp và Môi trường Thực hiện các công việc được quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Thực hiện các công việc liên quan đến phôi Giấy chứng nhận được quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận. 2. Chỉ đạo các Phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan đến công tác thực hiện cấp Giấy chứng nhận phối hợp với Văn	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

		phòng Đăng ký đất đai trong việc lập kế hoạch, tiếp nhận, quản lý và sử dụng phôi Giấy chứng nhận; báo cáo tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận.	
	Điều 34. Văn phòng đăng ký đất đai 1. Là cơ quan chủ trì giải quyết thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý sử dụng phôi giấy chứng nhận. 2. Thực hiện các công việc được quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Điều 35. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Hằng năm gửi kế hoạch sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đến Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Khi đề nghị cấp phát phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải cáo báo cáo về việc sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của kỳ nhận trước đó đồng thời bàn giao số phôi hư hỏng của kỳ nhận phôi trước đó.	Điều 19. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 1. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Lập kế hoạch sử dụng phôi Giấy chứng nhận gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 20 tháng 10 hằng năm; b) Tiếp nhận, cấp phát, điều chuyển phôi Giấy chứng nhận cho các cơ quan thực hiện in Giấy chứng nhận theo quy định; quản lý, theo dõi việc nhận, cấp phát, điều chuyển sử dụng phôi Giấy chứng nhận đã phát hành; c) Hằng năm tập hợp các phôi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận đã in hoặc viết bị hư hỏng gửi về Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức tiêu hủy; d) Trường hợp phát hiện phôi Giấy chứng nhận bị mất thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường; đ) Báo cáo tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận về Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ 06 tháng trước ngày 20 tháng 6 và định kỳ	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

		hàng năm trước ngày 20 tháng 12 theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 30 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). 2. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Hàng năm gửi kế hoạch sử dụng phiôi Giấy chứng nhận đến Văn phòng Đăng ký đất đai; b) Khi đề nghị cấp phát phiôi Giấy chứng nhận phải cáo báo cáo về việc sử dụng phiôi Giấy chứng nhận của kỳ nhận trước đó đồng thời bàn giao số phiôi hư hỏng của kỳ nhận phiôi trước đó.	
	Điều 37. Phòng Nông nghiệp và Môi trường 1. Hàng năm gửi kế hoạch sử dụng phiôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đến Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Khi đề nghị cấp phát phiôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải cáo báo cáo về việc sử dụng phiôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của kỳ nhận trước đó đồng thời bàn giao số phiôi hư hỏng của kỳ nhận phiôi trước đó.	Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Lập kế hoạch sử dụng phiôi Giấy chứng nhận gửi về Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10 tháng 10 hàng năm. 2. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng phiôi Giấy chứng nhận theo quy định. 3. Trường hợp phát hiện phiôi Giấy chứng nhận bị mất thì báo cáo về Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. 4. Báo cáo tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng phiôi Giấy chứng nhận về Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

		nghiệp và Môi trường định kỳ 06 tháng trước ngày 10 tháng 6 và định kỳ hằng năm trước ngày 10 tháng 12 theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 30 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). 5. Nội dung và hình thức sổ theo dõi nhận, cấp phát và sử dụng phôi Giấy chứng nhận; báo cáo tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận theo quy định.	
Mục 4. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Mục 4. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề	Mục 6. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	
Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường 1. Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn thành phố; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện ở các địa phương. 2. Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn có chức năng quản lý đất đai rà soát các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức	Điều 31. Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Tổ chức, triển khai thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh; phổ biến, quán triệt nhiệm vụ, tổ chức tập huấn chuyên môn; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. 2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung, hoạt động và tổ	Điều 23. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn thành phố; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện ở các địa phương. 2. Chỉ đạo phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có chức năng quản lý đất đai rà soát các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; người gốc	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

năng ngoại giao, chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai tổng hợp.

3. Kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp huyện.

4. Tiếp nhận, rà soát kết quả thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến với số liệu của các địa phương.

5. Kiểm tra và ký xác nhận các biểu kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp thành phố trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ký duyệt.

6. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ký bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp thành phố; báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, biểu kiểm kê, thống kê đất đai theo quy định.

7. Xây dựng, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp thành phố theo quy định.

chức triển khai, thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề cấp tỉnh.

4. Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề cấp tỉnh.

5. Tổ chức tiếp nhận kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề của cấp huyện và kết quả thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh chuyển đến.

6. Nghiệm thu kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề của huyện.

7. Tổng hợp, hoàn thiện kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề của tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và môi trường.

Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai tổng hợp.

3. Kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của kết quả thống kê, kiểm kê đất đai xã, phường, đặc khu.

4. Tiếp nhận, rà soát kết quả thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến với số liệu của các địa phương.

5. Kiểm tra và ký xác nhận các biểu kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp thành phố trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ký duyệt.

6. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ký bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp thành phố; báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, biểu kiểm kê, thống kê đất đai theo quy định.

7. Xây dựng, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp thành phố theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Văn phòng đăng ký đất đai: a) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao để gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các đơn vị cấp xã đã có cơ sở dữ liệu đất đai đang được quản lý, vận hành đồng bộ ở các cấp). b) Chủ trì tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn thành phố. 2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: a) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với cá nhân và cộng đồng dân cư để gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các đơn vị cấp xã đã có cơ sở dữ liệu đất đai đang được quản lý, vận hành đồng bộ ở các cấp). b) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định.	Điều 30. Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Là cơ quan chủ trì giải quyết thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiểm kê đất đai chuyên đề. 2. Rà soát, tổng hợp danh sách các biến động đất đai trong kỳ thống kê, kiểm kê đối với các trường hợp có biến động, thay đổi về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất đã thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trong kỳ kiểm kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ các đơn vị cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai sử dụng đồng bộ ở các cấp. 3. Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. 4. Chuẩn bị tài liệu tập huấn chuyên môn cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Điều 24. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 1. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với tổ chức trong nước; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao để gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các đơn vị xã, phường, đặc khu đã có cơ sở dữ liệu đất đai đang được quản lý, vận hành đồng bộ ở các cấp); b) Chủ trì tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn thành phố. 2. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với cá nhân và cộng đồng dân cư để gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các đơn vị xã, phường, đặc khu đã có cơ sở dữ liệu đất	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
---	--	--	--

	5. Tham mưu xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề cấp tỉnh. 6. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện, cấp xã. 7. Trực tiếp tiếp nhận kết quả thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề của cấp huyện và kết quả thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh chuyển đến. 8. Trực tiếp thực hiện kiểm tra, nghiệm thu kết quả thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề của cấp huyện; lưu trữ, quản lý hồ sơ kết quả thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định. 9. Thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng.	đai đang được quản lý, vận hành đồng bộ ở các cấp); b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định.	
Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện;	Điều 32. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường 1. Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, ban chuyên môn và	Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại địa phương; kiểm tra, giám sát	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số

kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện tại cấp xã. b) Kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã. c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với cá nhân và cộng đồng dân cư để gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã a) Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại địa phương. b) Kiểm tra và phê duyệt kết quả thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã. c) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai trong công tác thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai.	đơn vị có liên quan cấp huyện rà soát, tổng hợp danh sách các biến động đất đai trong kỳ thống kê, kiểm kê gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ các đơn vị cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai sử dụng đồng bộ ở các cấp. 2. Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường: a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề trên địa bàn cấp huyện, cấp xã. b) Rà soát, đối chiếu số liệu đất quốc phòng, đất an ninh do cơ quan quân đội và cơ quan công an cấp huyện chuyên đến so với số liệu do cấp huyện, cấp xã tổng hợp. c) Tổ chức tiếp nhận kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiểm kê đất đai chuyên đề của cấp xã và kết quả thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do cơ quan quân đội và cơ quan công an cấp huyện chuyên đến. d) Nghiệm thu kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề của cấp xã. e) Tổng hợp, hoàn thiện kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện	tình hình thực hiện và phê duyệt kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất. 2. Kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của kết quả thống kê, kiểm kê đất đai. 3. Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với cá nhân và cộng đồng dân cư, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và người gốc Việt Nam định cư nước ngoài. 4. Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong công tác thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai.	102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
--	---	---	--

	trạng sử dụng đất; kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề của cấp huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường. Điều 33. Ủy ban nhân dân cấp xã Thực hiện các công việc được quy định tại Điều 6, Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.		
Mục 7. Phối hợp trong công tác thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai		Mục 7. Phối hợp trong công tác thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai	
Điều 28. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho các cơ quan hành chính, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án, thanh tra khi có yêu cầu. 2. Giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu về đo đạc bản đồ; nội dung liên quan đến công tác đo đạc và các nhiệm vụ khác do Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký thực hiện khi có yêu cầu. 3. Cử cán bộ tham gia phối hợp giải quyết khi có văn bản đề nghị phối hợp của các cơ quan Thanh tra, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân		Điều 26. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho các cơ quan hành chính, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án, thanh tra khi có yêu cầu. 2. Phối hợp thực hiện các nội dung khác có liên quan, thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký thực hiện khi có yêu cầu. 3. Cử cán bộ tham gia phối hợp giải quyết khi có văn bản đề nghị phối hợp của các cơ quan Thanh tra, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án, Ủy ban	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025

cấp xã trong quá trình giải quyết các vụ việc hoặc vụ án.		nhân dân cấp xã trong quá trình giải quyết các vụ việc hoặc vụ án.	
Điều 29. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp 1. Các cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án. Xác định các nội dung, yêu cầu liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, xét xử, thi hành án trong lĩnh vực đất đai cần phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tranh chấp trong quản lý và sử dụng đất đai theo quy định.		Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp 1. Thanh tra thành phố, cơ quan tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan xác định các nội dung, yêu cầu liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, xét xử, thi hành án trong lĩnh vực đất đai, tài sản gắn liền với đất cần phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tranh chấp trong quản lý và sử dụng đất đai theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất.	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025
Chương III. Tổ chức thực hiện	Chương III. Tổ chức thực hiện	Chương III. Tổ chức thực hiện	
Điều 30. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị 1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường a) Triển khai thực hiện Quy chế này. b) Kiểm tra, giám sát Văn phòng đăng ký đất đai trong việc tổ chức thực hiện chức năng	Điều 38. Tổ chức thực hiện 1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường: a) Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế này.	Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị 1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường: a) Triển khai thực hiện Quy chế này; b) Kiểm tra, giám sát Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc tổ chức thực hiện	Sửa đổi lại cho phù hợp với các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số

nhiệm vụ, bảo đảm các nội dung trong Quy chế này.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai về chuyên môn, nghiệp vụ; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để xin ý kiến các cơ quan, ban ngành làm cơ sở để hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế

a) Phối hợp, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thuế; tổ chức, cá nhân hướng dẫn, kê khai nộp thuế theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị khác có liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai

a) Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các thủ tục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ hàng quý, tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện để trao đổi thông tin về hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhằm kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Các sở, ngành cấp tỉnh, và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện quy chế này tại địa phương.

b) Kịp thời chủ trì giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp thực hiện Quy chế này giữa Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phù hợp với quy định pháp luật, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

chức năng nhiệm vụ, bảo đảm các nội dung trong Quy chế này;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng Đăng ký đất đai về chuyên môn, nghiệp vụ; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để xin ý kiến các cơ quan, ban ngành làm cơ sở để hướng dẫn Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan Thuế:

a) Phối hợp, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thuế; tổ chức, cá nhân hướng dẫn, kê khai nộp thuế theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị khác có liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai:

a) Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các thủ tục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

151/2025/NĐ-CP
ngày 12/6/2025; số
226/2025/NĐ-CP
ngày 15/8/2025

b) Tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những ý kiến không đồng nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. c) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ. 4. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai a) Thu phí, lệ phí, giá dịch vụ theo quy định đối với hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. b) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. c) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, đăng ký biến động đất đai, cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và các nhiệm vụ có liên quan gửi Văn phòng đăng ký đất đai để theo dõi, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện		b) Tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết những ý kiến không đồng nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; c) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ. 4. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: a) Thu phí, lệ phí, giá dịch vụ theo quy định đối với hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; b) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; c) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, đăng ký biến động đất đai, cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và các nhiệm vụ có liên quan gửi Văn phòng Đăng ký đất đai để theo dõi, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:
--	--	---

nhiệm vụ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn quận, huyện. b) Chủ trì, giải quyết những ý kiến không thống nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định, kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận. 6. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường a) Chủ trì, chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện Quy chế này. b) Chủ trì, giải quyết những ý kiến không thống nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai theo quy chế này. Điều 31. Điều khoản thi hành Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.		a) Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc thực hiện Quy chế này; b) Chủ trì, giải quyết những ý kiến không thống nhất giữa Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã. 6. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy chế này. Điều 29. Trách nhiệm thi hành 1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy chế này. 2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định.	
---	--	--	--

